TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 21/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Diệp

Bà Đinh Thị Thanh Giang

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông Cao Duyệt Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Khắc Q, Sinh năm 1999; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Lê Khắc Sinh N và bà Dương Thị K; Bị cáo có vợ là Trần Thanh N (đã ly hôn) và có một con sinh năm 2019.

- Tiền án:

Ngày 16/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản".

- Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang chấp hành án trong một vụ án khác.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:*

1/ Nguyễn Văn B, sinh năm 1965. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố V, thị trấn Th, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Nguyễn Thái B, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Nguyễn Phạm Hồng P, sinh năm 1986. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố V, thị trấn Th, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Lê Khắc Sinh N, sinh năm 1975. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Lê Khắc Q và hai đối tượng tên B và M *(không rõ họ tên, địa chỉ)* thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bản xã Th, huyện C và xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Cụ thể như sau: Khoảng 20 giờ ngày 21/9/2022, đối tượng tên B điều khiển xe ô tô loại 04 chỗ (không rõ biển số) chở Q và đối tượng tên M từ Thành Phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Bến Tre với mục đích để tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/9/2022, cả ba đến khu vực ấp V, xã T thì B nhìn thấy một xe môtô ba bánh bánh biển số 71B3-942.23 của ông Nguyễn Văn B đậu trong sân rào trước nhà của chị Nguyễn Phạm Hồng P, không người trong coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, B điều khiển xe ô tô chạy qua khỏi nhà chị P một đoạn rồi vòng lại, kêu Q xuống xe đi bộ đến cửa rào rồi sử dụng kiềm cộng lực đã chuẩn bị từ trước cắt ổ khóa. Sau khi cắt khóa xong, Q dẫn xe ra khỏi cổng rào khởi động máy, điều khiển xe tẩu thoát về hướng cầu Rạch M qua Tiền Giang, còn B và M điều khiển xe ô tô đi theo sau. Khi qua cầu R thì B kêu Q giao xe 71B3-942.23 lại cho M điều khiển đi thành phố Hồ Chi Minh, còn Q lên xe ôtô B chở trở lại thành phố Bến Tre tìm tài sản lấy trộm tiếp.

Khoảng 03 giờ ngày 22/9/2022, B chở Quang đi theo đường cũ về hướng xã Th, huyện C. Trong lúc đi một ngang kho chứa hàng hóa ở ấp 2, xã S, thành phố Bến Tre thì B nhìn thấy trong sân kho hàng có đậu một xe mô tô 3 bánh biển số 60Y2-0108 của anh Nguyễn Thái B, không người trông coi. Lúc này, B

kêu Q xuống xe dùng kiềm cộng lực cắt ổ khóa cửa rào rồi vào sân dẫn xe 60Y2-0108 ra ngoài khởi động xe chạy về hướng huyện C, còn B điều khiển xe ô tô chạy theo sau. Khi Q lưu thông đến khu vực xã Tam Phước, huyện C, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện nên dừng xe kiểm tra, B thì chạy thoát. Qua làm việc, Q đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Vật chứng tạm giữ:

+ 01 ba lô đã qua sử dụng.

+ 01 kiềm cộng lực đã qua sử dụng.

+ 01 xe mô tô ba bánh nhãn hiệu LONCIN, màu xanh, số khung HKZ-056870, số máy LX162MKNC-056870, xe được gắn biển số 60Y2-0108, xe đã qua sử dụng.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007989, biển số đăng ký 60Y2-0108, ngày cấp 22/5/2008, tên chủ xe Đinh Văn D, địa chỉ: P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1790/KL-HDĐG ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, kết luận: xe mô tô ba bánh *(xe Hoa Lâm)* biển số 71B3-942.23, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là 143.341.000 đồng *(Một trăm bốn mươi ba triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).*

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 704/KL-HDĐG ngày 31/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, kết luận: xe môtô ba bánh *(xe Hoa Lâm)* biển số 60Y2-0108 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giả là 6.300.000 đồng *(Sáu triệu ba trăm ngàn đồng)*. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong 02 vụ án trộm cắp tài sản nêu trên là 149.641.000 đồng *(Một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi mốt ngàn đồng)*.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn B yêu cầu Lê Khắc Q bồi thưởng giá trị tài sản thiệt hại là xe môtô ba bánh biển số 71B3-942 23 với số tiền là 143.341.000 động, Lê Khắc Q tác động nhờ gia đình bồi thường được số tiền 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*. Hiện ông B tiếp tục yêu cầu Lê Khắc Q tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 128.341.000 đồng *(Một trăm hai mươi tám triệu ba trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).*

Anh Nguyễn Thái B không yêu cầu Lê Khắc Q bồi thường gì đối với xe mô tô ba bánh gắn biển số 60Y2-0108 mà bị cáo lấy trộm.

Chị Nguyễn Phạm Hồng P không yêu cầu bị cáo Lê Khắc Q bồi thường cái ổ khóa bị cắt hư hỏng.

Ông Lê Khắc Sinh N là cha ruột của bị cáo Lê Khắc Q thay bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 15.000.000 đồng (Mười làm triệu đồng). Ông N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Cáo trạng số: 35/CT-VKSCT ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lê Khắc Q về *"Tội trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lê Khắc Q phạm "*Tội trộm cắp tài sản*" và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Khắc Q từ 03 năm đến 04 năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền là 128.341.000 đồng *(Một trăm hai mươi tám triệu ba trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).*

Ghi nhận việc anh Nguyễn Thái B không yêu cầu bị cáo Lê Khắc Q bồi thường gì đối với xe mô tô ba bánh gắn biển số 60Y2-0108 mà bị cáo lấy trộm.

Chị Nguyễn Phạm Hồng P không yêu cầu bị cáo Lê Khắc Q bồi thường cái ổ khóa bị cắt hư hỏng.

Ông Lê Khắc Sinh N là cha ruột của bị cáo Lê Khắc Q thay bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 15.000.000 đồng *(Mười làm triệu đồng)*. Ông N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 Ba lô đã qua sử dụng;

01 kiềm cộng lực đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước một xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-0108.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai cụ thể, rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa cụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại tòa phù hợp lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, mặc dù bản thân có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng để có tiến tiêu xài trong ngày 22/09/2022 Lê Khắc Q đã cùng hai đối tượng tên B và M liên tục thực hiện 02 vụ trộm xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bến Tre chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn B, một xe môtô ba bánh biển số 71B3-942.23 trị giá 143.341.000 đồng và của anh Nguyễn Thái B, một xe mô tô 3 bánh biển số 60Y2-0108 trị giá 6.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 149.641.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Thái B với tổng giá tài sản thiệt hại là 149.641.000 đồng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Khắc Q đã phạm *"Tội trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lê khắc Q là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến

quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên; Bị cáo có 01 tiền án về "Tội trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2025 sửa đổi bổ sung 2017.

[6] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặc dù bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền là 15.000.000đ nhưng số tiền này là không đáng kể so với thiệt hại mà bị cáo đã gây ra, nên không đủ điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, mà chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo có con nhỏ, tuy nhiên không trực tiếp nuôi dưỡng, nên Hội đồng không áp dụng là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[7] Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi chiếm đoạt 2 chiếc xe nêu trên tại địa bàn tỉnh Bến Tre, trong thời gian tại ngoại bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn tỉnh Long An. Điều đó cho thấy, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do bị cáo đã bị TAND huyện T, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù tại Bản án hình sự số 03/2023/HS-ST ngày 06/02/2023 về "Tội trộm cắp tài sản". Vì vậy phải tổng hợp hình phạt của lần xét xử này theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[8] *Trách nhiệm dân sự*:

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền là 128.341.000đ *(Một trăm hai mươi tám triệu ba trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).*

Ghi nhận việc anh Nguyễn Thái B không yêu cầu bị cáo Lê Khắc Q bồi thường gì đối với xe mô tô ba bánh gắn biển số 60Y2-0108 mà bị cáo lấy trộm.

Chị Nguyễn Phạm Hồng P không yêu cầu bị cáo Lê Khắc Q bồi thường cái ổ khóa bị cắt hư hỏng.

Ông Lê Khắc Sinh N là cha ruột của bị cáo Lê Khắc Q thay bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 15.000.000 đồng *(Mười làm triệu đồng)*. Ông N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

[9] *Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy*

01 Ba lô đã qua sử dụng;

01 kiềm cộng lực đã qua sử dụng.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành tiếp tục xác minh một xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-0108.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007989, biển số đăng ký 60Y2-0108, ngày cấp 22/5/2008, tên chủ xe Đinh Văn D, địa chỉ: P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, do có liên quan đến hành vi phạm tội trong một vụ án khác.

[10] *Về án phí*:

Bị cáo bị kết án nên có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 128.341.000đ x 5% = 6.417.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Khắc Q phạm *"Tội trộm cắp tài sản"*.

[1] *Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Lê Khắc Q 04 (bốn) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HSST ngày 20/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đối với bị cáo.

Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **06 (Sáu) năm tù.** Nhưng được trừ thời gian bị cáo đã chấp hành bản án số 03/2023/HSST ngày 06/02/2023, từ ngày 23/10/2022 đến ngày 20/7/2023.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:

[2] *Trách nhiệm dân sự*:

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền là 128.341.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu ba trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*:

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Ba lô đã qua sử dụng; 01 kiềm cộng lực đã qua sử dụng;

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành tiếp tục xác minh một xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-0108.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ngày 07/7/2023)

[4] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Lê Khắc Q có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

Buộc bị cáo Lê Khắc Q có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 6.417.000đ (Sáu triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện;
- Bộ phận HS CA huyện;
- UBND X. T,
huyện C, Trà Vinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu